**Môn: Khoa học 4**

**Bài: Ôn tập chủ đề nấm**

**Giáo viên: Phạm Thị Thanh Huệ**

**Khoa học**

**Bài 22: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NẤM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ

- Vận dụng được kiến thức về nấm vào cuộc sống hàng ngày

- Rèn luyện kĩ năng vẽ sơ đồ, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện yêu cầu bài, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3’**- GV tổ chức cho HS chia sẻ về:+ Em đã học được những kiến thức gì về chủ đề Nấm? + Chia sẻ điều em cảm thấy thú vị nhất.- GV Cùng trao đổi với HS về nội dung mà HS chia sẻ- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Hoạt động***:***27’****Hoạt động 1: Tóm tắt các nội dung đã học dưới dạng sơ đồ. (sinh hoạt nhóm 4)**- GV mời các nhóm thảo luận theo nội dung sau:+ Dựa vào sơ đồ hình 1, hãy nêu đặc điểm , các bộ phận, ích lợi và tác hại của nấm đối với đời sống con người- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận- GV nhận xét chung, **Hoạt động 2: Làm việc nhóm 4****-** GV mời HS đọc yêu cầuThảo luận và hoàn thành bảng theo gợi ý sau

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên nấm | Nơi sống | Ích lợi hoặc tác hại với con người |
| 1 | Nấm rơm | Rơm, rạ mục | Làm thức ăn |
| 2 | Nấm sò |  |  |
| 3 | Nấm tai mèo( mộc nhĩ) |  |  |
| 4 | Nấm mốc |  |  |
| 5 | Nấm men |  |  |
| 6 | Nấm độc đỏ |  |  |

**-** GV mời các nhóm quan sát bảng và hoàn thành nội dung bảng - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.-GV mời các nhóm khác nhận xétLiên hệ: Không ăn những loại nấm lạ, nấm gây nguy hiểm cho con người...- GV nhận xét**Hoạt động 3: Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho những thực phẩm ở hình 2** (**Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu- GV gọi HS đọc tên các loại thực phẩm có trong hình 2-GV gọi HS trình bày các cách bảo quản các loại thực phẩm-GV gọi HS nhận xétLiên hệ: Cho biết làm cách nào bảo quản một số thực phẩm?-GV nhận xét, tuyên dương**3.Vận dụng trải nghiệm: 5’**- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”( Thời gian khoảng 1-3p)+ HS đưa ra tên 1 loại thực phẩm sau đó gọi tên 1 bạn bất kì, HS được gọi nêu những hiểu biết về thực phẩm đó ( ích lợi, nguồn gốc, cách bảo quản...). Đến lượt HS nào không trả lời được, em đó sẽ bị thua và hát 1 bài.+ HS tham gia trò chơi theo yêu cầu- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ điều em thấy thú vị nhất trước lớp.-HS thực hiện.- HS lắng nghe.- Đại diện các nhóm nhận phiếu học tập-Tiến hành thảo luận theo yêu cầu của giáo viên.- Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:- Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- HS làm việc theo nhóm-Các nhóm quan sát.- Các nhóm chia sẻ về tên, nơi sống, và ích lợi hoặc tác hại của một số loại nấm trong bảng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên nấm | Nơi sống | Ích lợi hoặc tác hại với con người |
| 1 | Nấm rơm | Rơm, rạ mục | Làm thức ăn |
| 2 | Nấm sò | Thân cây khô | Làm thức ăn |
| 3 | Nấm tai mèo( mộc nhĩ) | Gỗ mục | Làm thức ăn |
| 4 | Nấm mốc | Thực phẩm để lâu ngày... | Gây hại thực phẩm, hỏng đồ dùng |
| 5 | Nấm men | Trên trái cây và quả mọng, trong dạ dày của động vật và trên da | Dùng trong chế biến thực phẩm |
| 6 | Nấm độc đỏ | Trên đất, cây mục... | Gây độc nếu ăn phải |

-Các nhóm nhận xét.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm-HSTL: thịt, xúc xích, nho, nấm, lạc, cơm-HS suy nghĩ trả lời:+ Bảo quản lạnh: thịt, xúc xích, cơm+ Sấy khô: nho, nấm, lạc, cơm+ Hút chân không( để ở nhiệt độ phòng trong một khoảng thời gian ngắn): nho, nấm, lạc-HS nhận xét, bổ sung-HS liện hệ-HS lắng nghe, tiếp thu.- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.- HS tham gia trò chơi-HS lắng nghe |